ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 424 /KH-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 9 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024; Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024"; xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3823/STNMT-ĐĐ1 ngày 30/8/2024; kết quả biểu quyết thống nhất (bằng phiếu qua hệ thống điện tử và phiếu giấy) của Thành viên UBND tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá chính xác thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh; tình hình biến động đất đai trong 05 năm qua của từng địa phương và đề xuất giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Cung cấp số liệu để xây dựng niên giám thống kê các cấp; phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo, các nhu cầu khác của Nhà nước, của xã hội, làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh và của các cấp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045.

2. Yêu cầu

Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê đất đai phải được thực hiện khoa học, nghiêm túc. Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện đầy đủ,

chính xác, đúng quy định của pháp luật về đất đai; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế hiện trạng sử dụng đất.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh theo các cấp đơn vị hành chính (gồm 216 đơn vị hành chính cấp xã; 13 đơn vị hành chính cấp huyện; 01 đơn vị hành chính cấp tỉnh); trong đó cấp xã là đơn vị cơ bản để thực hiện kiểm kê và là cơ sở để tổng hợp kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp huyện, tỉnh.

2. Đối tượng

- Đối tượng kiểm kê đất đai định kỳ gồm: Diện tích các loại đất theo quy định tại Điều 9 Luật Đất đai năm 2024, các Điều 4, 5 và 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Đối tượng đang sử dụng, đối tượng được giao quản lý đất quy định tại Điều 4, Điều 7 Luật Đất đai năm 2024.

- Đối tượng kiểm kê chuyên đề: khu vực đất sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường (được thực hiện đồng thời gắn với kiểm kê đất đai năm 2024).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện đảm bảo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; trong đó:

1. Kiểm kê đất đai

- Kiểm kê đất đai cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh năm 2024 thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11, 12 và Điều 15 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Về nội dung thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề: thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 16/9/2024.

2. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 và xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

IV. GIẢI PHÁP, THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện

a) Việc kiểm kê đất đai năm 2024 đối với các loại đất theo quy định tại Điều 9 và đối tượng đang quản lý, sử dụng đất quy định tại Điều 6, Điều 7 Luật Đất đai năm 2024 được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai hiện có, kết hợp với điều tra thực tế, khoanh vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp

biến động trong kỳ kiểm kê đất đai (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024.

b) Việc kiểm kê đất đai chuyên đề được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp và các phương pháp khác có liên quan để tổng hợp, báo cáo.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin cho việc tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai.

d) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

đ) Các cấp tổ chức thực hiện căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế để huy động lực lượng chuyên môn phù hợp hiện có của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập cùng tham gia thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định; trường hợp thiếu nhân lực thì thuê các tổ chức ngoài công lập có chuyên môn phù hợp để thực hiện.

2. Thời gian thực hiện

a) Thời điểm triển khai kiểm kê đất đai năm 2024 được triển khai từ ngày 01/8/2024; số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024.

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã **trước ngày 15/02/2025**.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã hoàn thành và nộp báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh) **trước ngày 01/4/2025**.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoàn thành kiểm kê đất đất đai quốc phòng, an ninh và báo cáo kết quả về UBND tỉnh **trước ngày 31/3/2025**, đồng thời gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo.

- Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành và giao nộp báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 30/6/2025**.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được bố trí từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

V. SẢN PHẨM GIAO NỘP

1. Sản phẩm cấp xã giao nộp cấp huyện

a) Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

b) Bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê được UBND cấp xã rà soát thực tế, xác nhận (01 bộ giấy).

c) Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp xã quy định tại điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

d) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn).

đ) Bản đồ kiểm kê đất đai định dạng *.dgn, bộ dữ liệu kết quả kiểm kê đất đai được tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường (các định dạng được đóng gói theo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước) và danh sách các khoanh đất trong năm kiểm kê đất đai (01 bộ số).

e) Bộ số liệu kiểm kê chuyên đề cấp xã (nếu có).

2. Sản phẩm cấp huyện giao nộp cấp tỉnh

a) Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

b) Bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê được UBND cấp xã rà soát thực tế, xác nhận (01 bộ giấy).

c) Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

d) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn).

đ) Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai cấp xã quy định tại mục 1 nêu trên (01 bộ số).

e) Bộ số liệu kiểm kê chuyên đề cấp huyện (nếu có).

3. Sản phẩm cấp tỉnh giao nộp Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

b) Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp tỉnh quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

c) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn).

d) Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai cấp huyện quy định tại Mục 2 nêu trên (01 bộ số);

đ) Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai cấp xã quy định tại Mục 1 nêu trên (01 bộ số).

e) Bộ số liệu kiểm kê chuyên đề cấp tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực; chủ trì, chủ động thực hiện và triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, đảm bảo việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh vấn đề vượt thẩm quyền, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo **trước ngày 05/10/2024.**

- Xây dựng dự toán kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định, cho ý kiến trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt bảo đảm theo đúng quy định.

- Tổ chức tập huấn cho các cán bộ tham gia thực hiện kiểm kê đất đai ở các cấp; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử đất năm 2024; kiểm kê đất đai chuyên đề đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 16/9/2024.

- Tham mưu, tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 12 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổng hợp kết quả, lập hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả kiểm kê cấp tỉnh, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề:

+ Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay;

+ Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề khu vực đất sạt lở, bồi đắp và kiểm kê chuyên đề đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;

+ Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kiểm kê đất đai chuyên đề theo thẩm quyền phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh rà soát, thống nhất các địa điểm và diện tích đất quốc phòng, đất an ninh ở địa phương.

- Giao nhiệm vụ, đặt hàng (cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc) hoặc đấu thầu tuyển chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai đảm bảo yêu cầu chất lượng và thời gian theo quy định.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện tại các địa phương đảm bảo hoàn thành kết quả kiểm kê đất đai đảm bảo chất lượng, thời gian nêu trên.

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh thực hiện việc cập nhật dữ liệu kiểm kê đất đai (sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) vào hệ thống đối với cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai đã xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Định kỳ hằng tháng (trước ngày 25) hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ cho ý kiến đối với dự toán kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường trình; chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất trên địa bàn tỉnh để phục vụ kiểm kê đất đai năm 2024; bảo đảm sự thống nhất số liệu hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng sử dụng rừng trên địa bàn các cấp tỉnh, huyện, xã. Phối hợp thực hiện các nội dung liên quan trong kiểm kê đất đai chuyên đề.

4. Sở Nội vụ

Cung cấp hồ sơ địa giới hành chính các cấp để phục vụ cho công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp theo đề xuất của các cơ quan, đơn vị có liên quan; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc chỉ đạo giải quyết các trường hợp có vướng mắc về địa giới hành chính (nếu có).

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh

Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoàn thành kiểm kê đất đất đai quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 của tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành của tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình triển khai thực hiện.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 11 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề (nếu có).

- Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn huyện; ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.

- Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu tuyển chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai đảm bảo yêu cầu chất lượng và thời gian theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an rà soát, thống nhất các địa điểm và diện tích đất quốc phòng, đất an ninh ở địa phương.

- Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến UBND cấp xã và các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện về kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024.

- Chỉ đạo UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan hoàn thành kết quả kiểm kê đất đai đảm bảo chất lượng, thời gian nêu trên.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách cấp huyện để thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất

đai cấp huyện theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 10 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT; thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề (nếu có).

- Phối hợp với các đơn vị Quân đội và Công an rà soát, thống nhất các địa điểm và diện tích đất quốc phòng, đất an ninh ở địa phương.

- Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện trong việc thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn xã. Tùy theo từng điều kiện cụ thể tại mỗi xã thành lập Tổ chuyên môn để thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 của xã mình.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách cấp xã để thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai cấp xã theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

9. Các tổ chức sử dụng đất (thuộc đối tượng kiểm kê)

Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ, giấy tờ về quyền sử dụng đất cho UBND cấp xã (nơi có đất) để phục vụ kiểm kê đất đai; phối hợp UBND cấp xã để thực hiện kiểm kê đất theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này. Quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu VT, NL, NL4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Hồng Lĩnh